

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Võ Công P**, sinh năm: 1964 và bà **Lê Thị Minh K**, sinh năm: 1965; cùng địa chỉ: số nhà 573/10 ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông **Võ Công T**, sinh năm: 1962 và bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm: 1966; cùng địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông T và bà C:

Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số nhà 21/117 khu phố 1, phường x, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Minh T, sinh năm: 1994; địa chỉ: số nhà 573/10 ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T:

Bà Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Công P và bà Lê Thị Minh K với ông Võ Công T và bà Huỳnh Thị C đối với phần đất theo đo đạc thực tế diện tích là 135,5m² thuộc một phần thửa 84, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Ghi nhận ông Võ Công T và bà Huỳnh Thị C đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Võ Công P và bà Lê Thị Minh K phần đất theo đo đạc thực tế diện tích là 135,5m² thuộc một phần thửa 84, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre hiện do ông T và bà C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Võ Công P và bà Lê Thị Minh K được trọn quyền sử dụng phần đất theo kết quả đo đạc thực tế diện tích là 135,5m² thuộc một phần thửa 84, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đất có tứ cận như sau:

Bắc giáp đường;

Nam giáp sông;

Tây giáp thửa 85

Đông giáp thửa 84 còn lại.

(có họa đồ kèm theo)

Ông Võ Công P và bà Lê Thị Minh K có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đứng tên quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định.

Ghi nhận các đương sự không tranh chấp về công trình kiến trúc trên thửa đất tranh chấp.

Ông Võ Công P và bà Lê Thị Minh K được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ công trình kiến trúc trên đất như sau:

Nhà chính (01 tầng) kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch chưa tô, nền láng xi măng, mái lợp tole tráng kẽm, không trần. Nhà có chiều dài 19,6m; rộng 4,5m diện tích 88,2 m².

Nhà phụ: khung bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách lưới B40 và lưới thái, mái lợp tole tráng kẽm, không trần. Nhà có chiều dài 6m; rộng 4,5m diện tích 29,7 m².

- *Về chi phí tố tụng*: số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) nguyên đơn đồng ý chịu và đã nộp xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông P và bà K tự nguyện nộp án phí số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P và bà K đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006801 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, Bến Tre. Hoàn lại cho ông P và bà K số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn tạm ứng án phí cho ông P và bà K đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008372 ngày 28/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre.

3. Lý do của việc tách thửa phần đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định: Các đương sự xác lập việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2013 (trước thời điểm ban hành Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh); các đương sự thống nhất việc chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 2013 cho đến nay.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga